|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **HÀ NỘI**  ***Đề kiểm tra có 05 trang*** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN: SINH HỌC LỚP 9** |
| *Thời gian làm bài 45 phút, không kể thời gian phát đề* | |
| *Họ tên học sinh: ………………………………………. Số báo danh:…………………* | |

***Đề số 2***

**A. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM *(5 điểm).***

Câu 1: Qua các thế hệ tự thụ phấn hoặc giao phối cận huyết, tỉ lệ thể đồng hợp và thể dị hợp biến đổi như thế nào?

A. Tỉ lệ thể đồng hợp tăng, thể dị hợp giảm.

B. Tỉ lệ thể đồng hợp và thể dị hợp không thay đổi.

C. Tỉ lệ thể đồng hợp tăng, thể dị hợp không đổi.

D. Tỉ lệ thể đồng hợp giảm, thể dị hợp tăng.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Tự thụ phấn là hiện tượng thụ phấn xảy ra giữa hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau nhưng mang kiểu gen giống nhau.

B. Ở cây lưỡng tính, hiện tượng thoái hóa thường xuất hiện do tự thụ phấn.

C. Đậu Hà lan là cây tự thụ phấn rất nghiêm ngặt.

D. Hiện tượng thoái hóa ở thực vật làm cây kém phát triển, sinh trưởng chậm và có thể chết.

Câu 3: Ưu thế lai biểu hiện như thế nào qua các thế hệ:

A. Biểu hiện cao nhất ở thế hệ P, sau đó giảm dần qua các thế hệ .

B. Biểu hiện cao nhất ở thế hệ F1, sau đó giảm dần qua các thế hệ .

C. Biểu hiện cao nhất ở thế hệ F2, sau đó giảm dần qua các thế hệ.

D. Biểu hiện cao nhất ở thế hệ F1, sau đó tăng dần qua các thế hệ .

Câu 4: Mùa xuân, vào những ngày thiếu sáng khi tăng cường độ chiếu sáng cho loài nào thì chúng cũng có thể đẻ trứng?

A. Giun đất

B. Thú mỏ vịt

C. Cá chép

D. Rắn

Câu 5: Hãy lựa chọn đáp án đúng về khái niệm Môi trường?

A. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống sinh vật.

B. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh vật.

C. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh hoặc hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh vật.

D. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái hữu sinh ảnh hưởng gián tiếp đến đời sống sinh vật.

Câu 6: Cơ thể sinh vật được coi là môi trường sống khi

A. Chúng cung cấp nơi ở cho các sinh vật khác

B. Chúng tạo ra nơi ở cho các sinh vật khác.

C. Chúng cung cấp dinh dưỡng cho các sinh vật khác.

D. Chúng là nơi ở, nơi lấy thức ăn, nước uống của các sinh vật khác.

Câu 7: Lựa chọn phát biểu đúng:

A. Các nhân tố sinh thái chỉ thay đổi phụ thuộc vào thời gian.

B. Ánh sáng, nhiệt độ thuộc nhóm nhân tố sinh thái hữu sinh.

C. Chỉ có ba loại môi trường sống chủ yếu là môi trường nước, môi trường đất và môi trường không khí.

D. Con người thuộc nhóm nhân tố sinh thái hữu sinh.

Câu 8: Hãy chọn phát biểu đúng

A. Ánh sáng ảnh hưởng tới đời sống động vật, tạo điều kiện cho động vật nhận biết các vật và định hướng di chuyển trong không gian.

B. Cú mèo không thuộc nhóm động vật ưa tối.

C. Nhịp điệu chiếu sáng ngày và đêm không ảnh hưởng tới hoạt động của các loài động vật.

D. Nhóm động vật ưa sáng gồm những động vật không hoạt động vào ban ngày.

Câu 9: Động vật nào thuộc nhóm sinh vật hằng nhiệt trong các động vật sau:

A. Tắc kè.

B. Giun đất.

C. Chồn.

D. Thằn lằn.

Câu 10: Dân số tăng quá nhanh dẫn đến điều gì?

A. Thiếu nơi ở.

B. Ô nhiễm môi trường.

C. Thiếu trường học, bệnh viện.

D. Cả A, B, C

Câu 11: Đặc điểm nào chỉ có ở quần thể người mà không có ở các quần thể sinh vật khác?

A. Giới tính

B. Lứa tuổi

C. Mật độ

D. Pháp luật

Câu 12: Nhận định nào sau đây sai?

A. Phát triển dân số quá nhanh là một nguyên nhân quan trọng đe dọa mất ổn định kinh tế- xã hội ở nhiều quốc gia.

B. Dân số được chia làm 3 nhóm tuổi chính.

C. Dân số tăng nhanh làm nâng cao điều kiện sống của người dân.

D. Hiện tượng gia tăng dân số tự nhiên là do số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong.

Câu 13: Tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau được gọi là

A. quần xã sinh vật.

B. hệ sinh thái.

C. sinh cảnh.

D. hệ thống quần thể.

Câu 14: Giới hạn sinh thái là gì?

A. Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.

B. Là khoảng tác động có lợi nhất của nhân tố sinh thái đối với cơ thể sinh vật

C. Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với các nhân tố sinh thái khác nhau.

D. Là khoảng thuận

Câu 15: Đâu không phải Đặc trưng cơ bản của quần thể là

A. thành phần nhóm tuổi.

B. tỉ lệ giới tính.

C. mật đô quần xã

D. Mật độ quần thể

Câu 16: Nhóm tuổi sinh sản có ý nghĩa

A. không ảnh hưởng đến sự phát triển của quần thể.

B. làm tăng trưởng khối lượng và kích thước của quần thể.

C. quyết định mức sinh sản của quần thể.

D. làm cho kích thước quần thể giảm sút.

Câu 17: Năng lượng thủy triều thuộc dạng tài nguyên nào?

A. Tài nguyên không tái sinh.

B. Tài nguyên sinh vật.

C. Tài nguyên tái sinh.

D. Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.

Câu 18: Nhận định nào sau đây sai về tài nguyên nước?

A. Tài nguyên nước thuộc dạng tài nguyên tái sinh nên sẽ không bị cạn kiệt.

B. Tài nguyên nước tái sinh theo chu trình nước.

C. Trồng rừng có tác dụng bảo vệ nguồn tài nguyên nước.

D. Tài nguyên nước nếu không được sử dụng hợp lí sẽ bị ô nhiễm và cạn kiệt..

Câu 19: Các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu là

A. Tài nguyên tái sinh; tài nguyên không tái sinh và tài nguyên năng lượng vĩnh cửu

B. Tài nguyên tái sinh và tài nguyên không tái sinh.

C.Tài nguyên tái sinh và tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.

D.Tài nguyên không tái sinh và tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.

Câu 20: Biện pháp nào sau đây không làm hạn chế ô nhiễm nguồn nước?

A. Xây dựng các nhà máy lọc nước thải.

B. Tạo bể lắng và lọc nước thải.

C. Ban hành luật bảo vệ nguồn nước.

D. Sử dụng nước lãng phí.

**B. PHẦN TỰ LUẬN *(5 điểm).***

**Câu 21:** (1 điểm) Hãy sắp xếp tên các sinh vật: chim sẻ, sán lá gan, cá voi, chuột chũi, giun đất, cá chép, bọ chét, cá trắm, chuồn chuồn, bò, trâu vào đúng môi trường sống của chúng?

**Câu 22**: (1 điểm) Hãy viết hai chuỗi thức ăn và xác định thành phần?

**Câu 23:** ( 2 điểm) Kể tên một số khu rừng nổi tiếng ở nước ta hiện đang được bảo vệ tốt? Theo em chúng ta phải làm gì để bảo vệ các khu rừng đó?

**Câu 24:** (1 điểm) Hãy giải thích vì sao các cành phía dưới của cây sống trong rừng lại sớm bị khô và rụng?

**ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan (6.0 điểm)**

Mỗi ý đúng được 0,25đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đ.A | A | A | B | C | A | D | D | A | C | D | D | C | A | A | C | C | D | A | A | B |

**Phần II. Tự luận (4.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 21  (1đ) | Sắp xếp các tên sinh vật vào đúng môi trường sống của chúng.  + Môi trường nước: cá chép, cá trắm, cá voi.  + Môi trường trên mặt đất - không khí: chim sẻ, chuồn chuồn, bò, trâu.  + Môi trường sinh vật: sán lá gan, bọ chét.  + Môi trường trong đất: chuột chũi, giun đất. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| 22  (1đ) | Viết đúng chuỗi thức ăn  Xác định đúng thành phần | 0,5đ  0,5đ |
| 23  (2đ) | \* Các khu rừng đang được bảo vệ: Rừng Quốc gia Ba vì, Rừng Quốc gia Cúc Phương, Rừng Quốc gia Xuân Thủy, Rừng U minh Thượng…,  \* Bảo vệ : Tăng cường công tác quản lí rừng một cách khoa học …  \* Nghiêm cấm mọi hành động phá rừng, gây cháy rừng, lấn chiếm rừng và đất rừng, mua bán lâm sản trái phép, săn bắn động vật rừng... Ai xâm phạm tài nguyên rừng sẽ bị xử lí theo luật pháp. | 1đ  0,5đ  0,5đ |
| 24  (1đ) | Các cành cây phía dưới thường dễ bị khô và sớm rụng là do : +Ánh sáng mặt trời chiếu vào các cành phía dưới ít hơn các cành phía trên. +Lá các cành phía dưới do thiếu ánh sáng nên khả năng quang hợp giảm. | 0,5đ  0,5đ |